

Số: 250/2018/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 24 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 157/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thanh P**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 3 đường Cô Giang, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Ông **Diệp Thanh T**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 3 đường Cô Giang, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, 92 và 94 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/5/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thanh P và ông Diệp Thanh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà P, ông T xác nhận vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Diệp Thanh Tân, sinh ngày 21/12/2005 và Diệp Thanh Phát, sinh ngày 08/11/2009, hiện nay đang sống với bà P. Hai bên thống nhất giao hai người con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), hai người con là 1.000.000 đồng/tháng cho

đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng là vào ngày 01/9/2018 và cấp dưỡng tiếp theo vào ngày 01 hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá thực hiện.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện các quyền trên.

- **Về tài sản chung:** Bà P, ông T xác nhận tư thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà P, ông T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn:** Mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn. Ngoài ra ông T còn phải chịu án phí người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định pháp luật số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng cộng ông T phải chịu án phí 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bà P tự nguyện nộp thay cho ông T 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền bà P đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004589 ngày 16/4/2018 tại Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá nên bà P không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Rạch giá;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

BÙI CHÍ LINH